

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI**  
**về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị**  
**trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**  
-----

Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và đầu tư phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc phát triển đô thị cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, dân cư giữa các vùng, khu vực đô thị và nông thôn theo tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quỹ đất xây dựng được bố trí phù hợp và sử dụng hiệu quả hơn; cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội được quan tâm đầu tư, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn các giá trị văn hóa với cải tạo và xây dựng mới các đô thị.

*Tuy nhiên*, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, yếu kém. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đạt thấp, một số đồ án quy hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc triển khai lập, thực hiện giữa quy hoạch xây dựng với các quy hoạch chuyên ngành và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thiếu đồng bộ, thống nhất. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa hoàn thiện. Nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị chưa đảm bảo; việc lồng ghép các tiêu chí bền vững vào phát triển đô thị chưa hiệu quả.

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24-01-2022 của Bộ Chính trị "*về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*", Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thống nhất xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm:** Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển các đô thị tỉnh Kon Tum theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; phát triển toàn diện kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tại các đô thị.

## 2. Mục tiêu

**2.1. Mục tiêu chung:** Kết cấu hạ tầng đô thị được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh và bền vững, giữ vai trò động lực thúc đẩy và đóng góp quan trọng vào quy mô kinh tế của tỉnh. Chất lượng cuộc sống tại đô thị ở mức cao, văn minh, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

#### a. Mục tiêu đến năm 2025

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên **40%**; tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng **0,77-1,0%**.

- Toàn tỉnh có **11** đô thị, trong đó: **01** đô thị loại **II** (*thành phố Kon Tum*), **03** đô thị loại **IV** (*huyện Ngọc Hồi, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà*), **07** đô thị loại **V** (*gồm 04 đô thị hiện hữu: Thị trấn Đăk Rve, thị trấn Măng Đen, thị trấn Sa Thầy, thị trấn Đăk Gle; thành lập mới 03 đô thị tại trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai*).

- **100%** các đô thị có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng **11-16%**. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng **6-8 m<sup>2</sup>**. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt trên **24 m<sup>2</sup>**.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên **80%** hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên **50%**.

#### b. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu **45%**; tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt **trên 1,0%**.

- Toàn tỉnh có từ **11** đến **13** đô thị, trong đó: **01** đô thị loại **II** (*thành phố Kon Tum*), **04** đô thị loại **IV** (*thị xã Ngọc Hồi, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà, thị trấn Sa Thầy*), **06** đến **08** đô thị loại **V** (*thị trấn Đăk Rve, thị trấn Măng Đen, thị trấn Đăk Gle, thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H'Drai; dự kiến thành lập mới từ 01 đến 02 đô thị loại V tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy và tại xã Đăk Môn, huyện Đăk Gle*).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (*đối với các khu vực trong thành phố, thị xã và đô thị mới*) các đô thị đạt **100%**.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt trên **16%**. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng **8-10m<sup>2</sup>**. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu **30m<sup>2</sup>**.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên **80%**.

**c. Tầm nhìn đến năm 2045:** Tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình của cả nước. Hệ thống đô thị có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh**

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xu thế khách quan, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững, gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Xây dựng, củng cố tổ chức đảng và bộ máy chính quyền tại các đô thị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành khu vực đô thị trong tình hình mới. Chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đô thị; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành có liên quan.

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển đô thị trong kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Nâng cao năng lực dự báo tốc độ đô thị hóa và các tác động tích cực, tiêu cực của quá trình đô thị hóa để chủ động giải pháp thích ứng phù hợp, nhất là khu vực nông thôn, vùng ven đô thị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, các hội nghề nghiệp trong việc tham gia

giám sát, phản biện, tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp nguồn lực bằng hình thức phù hợp đối với công tác quy hoạch và thực hiện các dự án, chương trình về phát triển đô thị trên địa bàn.

## **2. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững**

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của tỉnh về đất đai, quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, đầu tư phát triển đô thị; đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư vào dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để tạo nền tảng phát triển đô thị. Chú trọng các giải pháp để xử lý những vấn đề liên ngành, liên vùng trong quá trình đô thị hóa như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic...

- Nghiên cứu lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp với từng địa phương trong tỉnh, nhất là tại những địa bàn vùng đồi núi, địa hình, địa chất không thuận lợi; vùng trọng yếu về quốc phòng, an ninh; gắn với giữ gìn bản sắc, nét đặc trưng riêng của từng đô thị trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, các di sản văn hóa của địa phương, nhất là của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước tương xứng cho mục tiêu phủ kín quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong đó tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội cho công tác cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp, phát triển đô thị.

## **3. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững**

- Đổi mới quy hoạch đô thị theo hướng tiếp cận đa ngành, có tầm nhìn chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững, gắn với nguồn lực thực hiện; trong đó, việc lập, rà soát, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch chung đô thị đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh, được cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quá trình lập dự án đầu tư. Phân định rõ các vùng trong quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch. Xây dựng hệ thống dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin, công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý xây dựng, phát triển đô thị.

- Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt; thực hiện chặt chẽ, thận trọng quy trình chuyển mục đích

sử dụng đất nông thôn thành đất đô thị; điều phối và kiểm soát đối với công tác quy hoạch, sử dụng đất sản xuất, đất xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao... tại các đô thị.

- Thực hiện tốt việc quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, không gian nổi, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

#### **4. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 24-02-2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Chương trình phát triển của từng đô thị làm cơ sở thu hút đầu tư. Rà soát, xác định giải pháp, lộ trình và phân bổ nguồn lực phù hợp để nâng cao, hoàn thiện tiêu chuẩn nâng loại đô thị.

- Tập trung cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng, khắc phục tình trạng trì trệ, thiếu động lực và không gian phát triển tại các đô thị hiện hữu; xây dựng và phát triển đô thị thông minh tại thành phố Kon Tum và thị trấn Măng Đen. Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa.

- Triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư theo quy định của pháp luật, đẩy nhanh quá trình thu hồi, bàn giao đất triển khai dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn.

#### **5. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống dịch bệnh**

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; trong đó, quan tâm hỗ trợ xây dựng nhà ở dành cho người thu nhập thấp, phù hợp với nhu cầu và lộ trình phát triển dân cư trong tương lai của các đô thị. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Chú trọng phát triển hạ tầng đô thị có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước và xử lý chất thải đảm bảo đồng bộ, hiện đại. Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị. Khuyến khích sử

dụng vật liệu, công trình tiêu thụ năng lượng xanh; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị.

- Thúc đẩy mô hình quản lý hiện đại trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ; tích hợp hệ thống đo lường, cảm biến, các hệ thống dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu; tăng cường quy hoạch, xây dựng, khai thác sử dụng hệ thống không gian, công trình ngầm, không gian đa chức năng của đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội tại các đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; trong đó, lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và bố trí nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

## **6. Nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh trật tự tại các đô thị**

- Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong quản lý đô thị theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Xây dựng văn hóa và lối sống đô thị văn minh. Tăng cường xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cơ sở giáo dục-đào tạo, y tế. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, kết hợp xã hội hóa, ràng buộc trách nhiệm của chủ đầu tư đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các khu đô thị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân theo hướng đa năng, thiết thực, hiệu quả.

- Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội, đảm bảo lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Đảm bảo các chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng các mô hình tự quản, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các đô thị. Kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phát sinh tại những địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh và những khu vực đang triển khai các dự án chỉnh trang, phát triển đô thị.

## **7. Phát triển kinh tế khu vực đô thị**

- Chú trọng phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ, công nghiệp tại các đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian

công cộng để hình thành các khu vực phát triển kinh tế du lịch, nghỉ dưỡng, thể thao, tổ chức sự kiện, phát triển kinh tế ban đêm... Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư chiến lược thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm để tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực đô thị; đưa các đô thị trở thành hạt nhân, là trung tâm phát triển của các huyện, thành phố và của tỉnh.

- Phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Khuyến khích mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại các đô thị và phát triển các thị tứ, thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có để trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyên giao công nghệ...

- Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; kiểm soát và khai thác, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất đai khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng để tạo nguồn thu và tái đầu tư theo quy định của pháp luật.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết này, gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24-01-2022 của Bộ Chính trị "về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hóa và bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Đồng thời theo dõi, đôn đốc, tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Ký bởi: Tỉnh ủy Kon Tum  
Cơ quan: Tỉnh ủy Kon Tum  
Ngày ký: 24-08-2022 09:58:24  
+07:00

**Dương Văn Trang**